TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

Bản án số: **142/**2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2025
"Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Thủy và anh Tạ Văn Huân".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Cao Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Bích.

2. Bà Dương Thị Ninh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ma Thị Thu Hoài - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 4 Th Nhất, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Tạ Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 4 Th, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị và anh Tạ Văn H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2011 ngày 27/6/2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại Thôn 4 Th, xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, đến tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống trong làm ăn và phát triển kinh tế, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm ngày càng rạn nứt, không còn có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng kéo dài. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Văn H theo quy định của pháp luật, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Văn H có 02 con chung là cháu Tạ Tường V, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Tạ Huy Kh, sinh ngày 17/4/2013. Hiện nay

hai cháu đang ở cùng bố mẹ. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th xác định, chị và anh Tạ Văn H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Tạ Văn H đến để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều không có mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Phan Văn T, Công an viên và xác minh đối với bà Phan Thị Nh là mẹ đẻ của anh Tạ Văn H. Kết quả thể hiện, anh Tạ Văn H hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4 Th, xã Y, tỉnh Tuyên Quang nhưng hiện tại anh đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Chị Th và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc; sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mỗi người sống một nơi, không có trách nhiệm gì với nhau. Đại diện thôn và gia đình bà Phan Thị Nh có nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu của Tòa án và đã thông báo cho anh Tạ Văn H biết nhưng anh H hiện nay đang đi làm ăn xa, không đến Tòa án làm việc được. Chị Th và anh H có 02 con chung là cháu Tạ Tường V, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Tạ Huy Kh, sinh ngày 17/4/2013. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị Th và anh H tại nhà riêng cạnh nhà mẹ đẻ anh Tạ Văn H. Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Văn H không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Tạ Văn H.

Về con chung, đề nghị giao cháu Tạ Tường V, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Tạ Huy Kh, sinh ngày 17/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Tạ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến của chị Nguyễn Thị Th, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 27/6/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Văn H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận, đến tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh chị mỗi người đi làm một nơi. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H không có hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc và tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Tạ Văn H.

[2] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Th và anh H có hai con chung là cháu Tạ Tường V, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Tạ Huy Kh, sinh ngày 17/4/2013; tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung, các cháu đều có nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ Nguyễn Thị Th. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của cháu, xét thấy chị Th có việc làm và đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và theo nguyện vọng của các cháu, do vậy giao cho chị Th nuôi con chung là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản, đất đai, vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Th xác định vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tạ Văn H vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của chị Th và anh H, cũng như đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Kết quả xác minh thể hiện anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4 Th, xã Y, tỉnh Tuyên Quang, anh H đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Các thủ tục tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên đương sự vắng mặt. Tại

phiên toà chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; anh Tạ Văn H không phải nộp án phí.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Tạ Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2011 do Ủy ban nhân dân xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Yên Phú, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 27 tháng 6 năm 2011 cho anh Tạ Văn Huân và chị Nguyễn Thị Thủy không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Tạ Tường V, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Tạ Huy Kh, sinh ngày 17/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Tạ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000065 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị Th đã nộp đủ tiền án phí; anh Tạ Văn H không phải nộp án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Văn H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(*Đã ký)*

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phan Thị Bích - Dương Thị Ninh	**Hoàng Cao Tiến**